

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẮC BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẮC BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC BINH INVESTMENT SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAC BINH.IST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107598720

3. Ngày thành lập: 14/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 29, liên kè 2, đô thị Đại Thanh, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Gồm có: Sản xuất cám hữu cơ và phân vi sinh;	2012(Chính)
3.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
4.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
13.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
14.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
15.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
16.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
22.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất đường	1072
26.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
27.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Gồm có: - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
30.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	In ấn	1811
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Sao chép bản ghi các loại	1820
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Gồm có: phân bón và sản phẩm nông hóa;	4669

39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
46.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
57.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
58.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
59.	Thu gom rác thải độc hại	3812
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Gồm có: Sản xuất phân trộn;	3822
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
66.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Gồm có: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
71.	Bán buôn gạo	4631
72.	Bán buôn thực phẩm	4632
73.	Bán buôn đồ uống	4633
74.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
78.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Gồm có: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; bán lẻ phân bón;	4773
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Gồm có: vận tải hành khách bằng taxi;	4931
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác Gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Gồm có: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô chuyên dụng;	4933
82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
84.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Gồm có: dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản;	6820
85.	Hoạt động tư vấn quản lý Gồm có: tư vấn đầu tư;	7020
86.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
87.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Gồm có: Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học, khoa học nông nghiệp;	7210
88.	Quảng cáo	7310
89.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710

91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, văn phòng, kỹ thuật dân dụng, đo lường và điều khiển;	7730
92.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
93.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
94.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
95.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
96.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
98.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG NAM	Số nhà 4, ngõ 8, đường Thành Công, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	124.800	1.248.000.000	32,000	164027200	
			Tổng số	124.800	1.248.000.000	32,000		
2	TẠ ĐĂNG VƯỢNG	Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	136.500	1.365.000.000	35,000	121398056	
			Tổng số	136.500	1.365.000.000	35,000		
3	PHẠM HỒNG HẢI	Số 8, phố Phúc Hưng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	128.700	1.287.000.000	33,000	164038775	
			Tổng số	128.700	1.287.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG NAM Giới tính: Nam
 Chức danh: *Phó Tổng giám đốc*
 Sinh ngày: 01/02/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 164027200
 Ngày cấp: 12/06/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 4, ngõ 8, đường Thành Công, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 4, ngõ 8, đường Thành Công, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

* Họ và tên: TẠ ĐĂNG VƯỢNG Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*
 Sinh ngày: 12/04/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 121398056
 Ngày cấp: 20/10/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phúc Linh, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

* Họ và tên: PHẠM HỒNG HẢI Giới tính: Nam
 Chức danh: *Tổng giám đốc*
 Sinh ngày: 05/06/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 164038775
 Ngày cấp: 08/04/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 8, phố Phúc Hưng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 8, phố Phúc Hưng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội